|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Số:497/BC-UBTVQH14 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếpthu, chỉnh lý Dự án Luật sửa đổi, bổ sung**

**một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Theo Chương trình kỳ họp, ngày 25/10/2019, các vị đại biểu Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước (KTNN).Trên cơ sở tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH), Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã chỉ đạo Ủy ban Tài chính, Ngân sách chủ trì, phối hợp với Kiểm toán nhà nước (KTNN) và các cơ quan liên quan tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo luật. UBTVQH xin báo cáo Quốc hội, cụ thể như sau:

**1. Về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán**

*Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể đối tượng có liên quan; nêu rõ phạm vi kiểm toán đối với đối tượng có liên quan;nếu kiểm toán toàn diện các đối tượng này thì phải bổ sung vào kế hoạch kiểm toán theo quy định. Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ "tại đơn vị được kiểm toán" trong khoản 1 Điều 1 Dự thảo luật.*

UBTVQH nhận thấy, việc quy định các đối tượng có liên quan đến hoạt động kiểm toán là một trong những nội dung sửa đổi quan trọng nhằm xác lập cơ sở pháp lý, tạo thuận lợi cho KTNN trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đồng thời bổ sung các quy định nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán. Các nội dung thể hiện trong Dự thảo luật đã chỉ rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải được xác định trong quá trình kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán, đó là các đối tượng có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán để bảo đảm cụ thể, rõ ràng, chặt chẽ. Dự thảo luật cũng quy định rõ chỉ thực hiện kiểm tra, đối chiếu các nội dung liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán của đơn vị được kiểm toán tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong trường hợp cần kiểm toán toàn diện đối với nhóm đối tượng này, KTNN phải thực hiện quy trình để bổ sung vào kế hoạch kiểm toán và ban hành quyết định kiểm toán theo quy định tại Mục 1 Chương IV Luật hiện hành. Vì vậy, UBTVQH xin cho giữ như quy định của Dự thảo luật.

**2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN**

**-** *Có ý kiến đề nghị không bổ sung quy định KTNN xem xét, quyết định kiểm toán khi có dấu hiệu tham nhũng, bổ sung một số chủ thểđược đề nghị kiểm toán theo quy định tại Điều 59 Luật Phòng, chống tham nhũng, quy định cơ chế phản hồi với các chủ thể có đề nghị kiểm toán.*

UBTVQH đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra phối hợp với KTNN rà soát quy định KTNN xem xét, quyết định kiểm toán khi có dấu hiệu tham nhũng và thấy rằng, đúng như ý kiến ĐBQH đã nêu, quy định “*dấu hiệu tham nhũng*” là chưa rõ ràng và khó khả thi. Do đó, UBTVQH xin bỏ cụm từ “*khi có dấu hiệu tham nhũng và*” như ý kiến ĐBQH đã nêu.

Về việc bổ sung một số chủ thể được đề nghị kiểm toán theo quy định tại Điều 59 của Luật Phòng, chống tham nhũng, UBTVQH xin tiếp thu ý kiến ĐBQH đã bổ sung quy định KTNN có nhiệm vụ xem xét, quyết định việc kiểm toán theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, đồng thời sửa đổi, bổ sung căn cứ ban hành quyết định kiểm toán tại khoản 3 Điều 30 của Luật hiện hành để bảo đảm tính thống nhất.Ngoài ra,tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã cho bổ sung quy định về cơ chế phản hồi của KTNN trong trường hợp không thực hiện kiểm toán và bổ sung quy định về cung cấp kết quả kiểm toán cho các chủ thể đề nghị kiểm toán theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng (thể hiện tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo luật).

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 13 Luật KTNN hiện hành nội dung quy định Tổng KTNN có trách nhiệm quy định quy tắc ứng xử và chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn trong KTNN.*

UBTVQH xin báo cáo như sau, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN đã bổ sung quy định Tổng KTNN có trách nhiệm quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể để phòng, chống tham nhũng trong cơ quan KTNN theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng nên đã thể hiện được yêu cầu và đầy đủ căn cứ cho KTNN ban hành hoặc rà soát, sửa đổi các quy định về chuyển đổi vị trí công tác, quy tắc ứng xử và các quy định khác được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, UBTVQH xin phép được giữ như Dự thảo luật.

*- Có ý kiến đề nghị, cân nhắc quy định KTNN có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, đề nghị chỉ bổ sung quyền yêu cầu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN*.

UBTVQH xin báo cáo như sau, đúng như ĐBQH băn khoăn, hầu hết các vi phạm hành chính trong hoạt động KTNN gắn với công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công nên đã được quy định xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực tương ứng. Tuy nhiên, trong thực tế thực thi chức trách, nhiệm vụ còn một số hành vi vi phạm Luật KTNN từ các tổ chức, cá nhân không phải là cơ quan nhà nước, không phải là công chức, viên chức nhưng chưa có quy định về thẩm quyền và chế tài xử lý vi phạm như:từ chối cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho cuộc kiểm toán, báo cáo sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, kịp thời hoặc thiếu khách quan các thông tin liên quan đến cuộc kiểm toán,cản trở công việc của KTNN...Vì vậy, để bảo đảm đầy đủ, kịp thời xử lý các vi phạm, nâng cao hiệu quả hoạt động của KTNN, trên cơ sở áp dụng các thông lệ quốc tế phù hợp, xin ĐBQH cho giữ quy định KTNN có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính như Dự thảo luật;còn quy định về trình tự, thủ tục, hành vi vi phạm, mức xử phạt hành chính... sẽ được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính để tránh trùng lặp trong hệ thống pháp luật.

**3. Về quyền hạn của Trưởng Đoàn kiểm toán trong truy cập cơ sở dữ liệu quốc giavà dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán**

*- Có ý kiến đề nghị quy định quy trình khai thác và tiếp cận dữ liệu điện tử quốc gia hợp lý hơn, bảo đảm các quy định về bí mậtnhà nước, bí mật cá nhân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; có ý kiến cho rằng phải thống nhất về phạm vi truy cập của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán là chưa hợp lý.*

UBTVQH nhận thấy, việc bổ sung quyền truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tửcho KTNN là cần thiết để phục vụ hoạt động kiểm toán và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Tuy nhiên, đúng như ý kiến ĐBQH đã nêu, việc truy cập, khai thác thông tin, trong đó có thông tin liên quan đến an ninh quốc gia, bí mật cá nhân đều phải được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đúng theo tinh thần Hiến pháp, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Căn cước công dân... Vì vậy, UBTVQH xin tiếp thu, bổ sung cụm từ "*việc truy cập phải tuân thủ quy định của pháp luật*". Đồng thời, để bảo đảm tính chặt chẽ của quy định, tránh việc vận dụng tùy tiện, và bảo đảm tính hợp lý, khả thi, xin bỏ quy định phải thống nhất về phạm vi truy cập, khai thác dữ liệu điện tử(nội dung tiếp thu thể hiện tại khoản 3 và khoản 6 Điều 1 Dự thảo luật).

*- Có ý kiến cho rằng, nếu Trưởng Đoàn muốn ủy quyền việc truy cập dữ liệu thì phải tuân thủ các điều kiện nhất định và ủy quyền cho những đối tượng nhất định. Đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “trực tiếp” tại các khoản quy định về truy cập dữ liệu điện tử trong Dự thảo luật.*

UBTVQH nhận thấy, đúng như các vị ĐBQH đã nêu, việc ủy quyền phải tuân thủ các điều kiện nhất định. Do đó, Dự thảo luật đã thể hiện theo hướng Trưởng Đoàn kiểm toán được ủy quyền truy cập cho thành viên Đoàn kiểm toán nhưng việc ủy quyền phải bằng văn bản, phải theo quy định của pháp luật và vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện công việc đã ủy quyền đó. Đồng thời, để xác định rõ phạm vi truy cập, tránh việc lạm quyền ảnh hưởng đến đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán, Dự thảo luật quy định chỉ được truy cập dữ liệu liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán. Vì vậy, xin Quốc hội cho giữ như quy định của Dự thảo luật.

**4.Về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán**

*Có ý kiến cho rằng, khiếu nại về hành vi của Trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán nên giao Kiểm toán trưởng giải quyết để bảo đảm kịp thời; trường hợp người khiếu nại về hành vi của thành viên Đoàn kiểm toán không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Kiểm toán trưởng hoặc người bị khiếu nại lần đầu là Kiểm toán trưởng thì giao Tổng KTNN giải quyết. Đề nghị bổ sung quy trình, thủ tục thực hiện khiếu nại hành vi của Đoàn kiểm toán qua 2 bước và mỗi bước đều phải ra thông báo, đối thoại với người khiếu nại.*

UBTVQH nhận thấy, khoản 8 Điều 13 của Luật KTNNhiện hành đã quy định, Tổng KTNN có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động kiểm toán. Theo các quy định của Luật KTNN, chỉ có Tổng KTNN và Trưởng Đoàn kiểm toán có thẩm quyền và trách nhiệm xử lý đối với hành vi của thành viên Đoàn kiểm toán. Theo đó, Trưởng Đoàn kiểm toán có quyền tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn kiểm toán từ Tổ trưởng Tổ kiểm toán trở xuống khi có dấu hiệu vi phạm điều cấm của Luật KTNN.Tuy nhiên, nếu Trưởng Đoàn kiểm toán giải quyết khiếu nại sẽ không khách quan do Trưởng Đoàn kiểm toán phải chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Đoàn kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán và chịu trách nhiệm liên đới về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kiểm toán của thành viên Đoàn kiểm toán. Việc thành lập Đoàn kiểm toán do Tổng KTNN quyết định nên Tổng KTNN giải quyết khiếu nại đối với hành vi của thành viên Đoàn kiểm toán là hợp lý. Đồng thời, hệ thống thông tin liên lạc ngày càng hiện đại, bảo đảm cho việc kịp thời gửi đơn khiếu nại đến Tổng KTNN. Vì vậy, UBTVQH xin được giữ quy định về giải quyết khiếu nại một cấp như trong Dự thảo luật.

Ngoàinhững quy định đặc thù đã thể hiện trong Dự thảo luật, để bảo đảm đầy đủ quy định về trình tự, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, UBTVQH xin được bổ sung quy định về mặt nguyên tắc *"Việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật này và các quy định khác của Luật Khiếu nại mà không trái với quy định của Luật này"*(thể hiện tại khoản 13 Điều 1 Dự thảo luật).Quy định này phù hợp với khoản 5 Điều 3 của Luật Khiếu nại[[1]](#footnote-2) và phù hợp với khoản 2 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[[2]](#footnote-3).

**5.Về một số nội dung khác**

*Có ý kiến đề nghị, nghiên cứu, quy định rõ về quan hệ phối hợp giữa cơ quan dân cử ở địa phương, nhất là Hội đồng nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương trong quản lý tài chính công, tài sản công qua hoạt động KTNN và kiểm toán chuyên đề trên địa bàn.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Luật hiện hành để bảo đảmĐBQH, Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân được quyền đề nghị KTNN xem xét, quyết định thực hiện việc kiểm toánđối với vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện qua quá trình giám sát và cơ chế phản hồi của KTNN.Còn các nội dung khác, Luật KTNN hiện hành đã quy định tương đối cụ thể như: nội dung liên quan đến trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Đoàn ĐBQH với KTNN; Đoàn ĐBQH, ĐBQH giám sát hoạt động của KTNN; Tổng KTNN báo cáo, giải trình, cung cấp tài liệu, nghiên cứu và trả lời các kiến nghị theo yêu cầu của Đoàn ĐBQH, ĐBQH, trả lời chất vấn của ĐBQH trước Quốc hội hoặc UBTVQH; báo cáo kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương được gửi cho Đoàn ĐBQH, HĐND cùng cấp...

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về thời hạn công khai báo cáo kiểm toán. Sửa đổi Điều 50, 51 Luật KTNNtheo hướng tăng cường công khai, minh bạch hơn nữa báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN; công khai danh sách các đơn vị được kiểm toán trong năm; công khai ý kiến phản hồi của các đơn vị được kiểm toán và công khai kiểm soát chất lượng kiểm toán.*

UBTVQH nhận thấy, Luật KTNN hiện hành đã quy định rõ thời hạn lập, gửi báo cáo kiểm toán; quy định đầy đủ về công khai báo cáo kiểm toán, báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN, vì vậy, xin Quốc hội cho giữ như quy định của Luật hiện hành. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến các vị ĐBQH, UBTVQH sẽ chỉ đạo KTNN rà soát, hoàn thiện các văn bản hướng dẫnLuật để quy định chi tiết, cụ thể hơn về thời hạn, phạm vi công khai báo cáo kiểm toán, báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN, kết quả kiểm soát chất lượng kiểm toán và các nội dung cần công khai khácnhằm tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động KTNN, tạo điều kiện thuận lợi hơn để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giám sát theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động kiểm toán.

*Về kỹ thuật văn bản:* Một số ý kiến góp ý liên quan đến kỹ thuật văn bản, UBTVQH đã nghiêm túc rà soát, tiếp thu, chỉnh lý và thể hiện cụ thể tại các điều, khoản của Dự thảo luật.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảoLuật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN, Ủy banThường vụ Quốc hội kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: HC, TCNS;  - E-pas:98451 | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **(Đã Ký)**  **Phùng Quốc Hiển** |

1. Trường hợp luật khác có quy định khác về khiếu nại và giải quyết khiếu nại thì áp dụng theo quy định của luật đó. [↑](#footnote-ref-2)
2. Văn bản quy phạm pháp luật không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác. [↑](#footnote-ref-3)